TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 38/2024/QĐST-DS	*Càng Long, ngày 24 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 13 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 314/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2023.

Căn cứ vào đơn xin miễn giảm tiền án phí dân sự sơ thẩm của ông Trà Văn H do thuộc diện hộ nghèo.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"* giữa:

Nguyên đơn: Ông Trịnh Thanh P, sinh năm 1984, địa chỉ: 195/4, khóm 4, phường 9, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Nhựt T, sinh năm 1993, địa chỉ 12/7, đường Trần Phú, khóm 3, phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Trà Văn H, sinh năm 1993, địa chỉ: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về số tiền phải trả***: Bà Nguyễn Thị Nhựt T đại diện theo uỷ quyền của ông Trịnh Thanh P và ông Trà Văn H thống nhất tự nguyện thỏa thuận như sau:

Ông Trà Văn H tự nguyện trả cho ông Trịnh Thanh P số tiền nợ 41.082.000 đồng (bốn mươi mốt triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng).

- ***Về thời gian trả***: Hai bên tự nguyện thỏa thuận thời gian trả do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- ***Về án phí dân sự sơ thẩm:*** Số tiền 1.027.000 đồng. Hai bên tự nguyện thỏa thuận: Mỗi bên nộp 50% án phí, cho nên ông Trịnh Thanh P phải nộp 513.500 đồng, ông Trà Văn H phải chịu 513.500 đồng. Do ông Trà Văn H là thuộc diện hộ nghèo có đơn xin miễn giảm tiền án phí nên ông H được miễn toàn bộ tiền án phí.

Số tiền tạm ứng án phí 1.027.000 đồng, ông Trịnh Thanh P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001279 ngày 08/12/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu được cấn trừ tiền án phí mà ông Trịnh Thanh Phong phải nộp. Ông Trịnh Thanh P được nhận lại tiền tạm ứng án phí chênh lệch 513.500 đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Huỳnh Sa Rên